

Xu hướng hòa hợp trong nghề nghiệp kế toán trên thế giới

Phan Thị Anh Đào
Nguyễn Thị Thanh Mai
Nguyễn Thị Bình

Ngày nhận: 22/01/2018

Ngày nhận bản sửa: 10/04/2018

Ngày duyệt đăng: 23/04/2018

*Quá trình toàn cầu hoá diễn ra ngày càng sâu rộng đã đặt ra nhiều yêu cầu mới, trong đó có những vấn đề liên quan đến việc cung cấp thông tin báo cáo tài chính (BCTC) của các doanh nghiệp ở các quốc gia khác nhau. Làm thế nào để gia tăng niềm tin của nhà đầu tư quốc tế khi sử dụng BCTC của những công ty trên các thị trường vốn khác nhau? Làm sao để giảm thiểu những chi phí và thời gian chuyển đổi BCTC được lập theo những cơ sở kế toán khác nhau nhằm so sánh được? Việc hợp nhất BCTC theo chuẩn mực của công ty mẹ và các công ty con ở các nước khác với công ty mẹ và áp dụng chuẩn mực kế toán khác?... luôn là những câu hỏi đặt ra cho các quốc gia tham gia vào quá trình hội nhập. Từ đó, một số quốc gia không chỉ cải cách khá toàn diện hệ thống kế toán để nhằm hòa hợp với quốc tế, mà còn đặt ra mục tiêu hội tụ với chuẩn mực kế toán quốc tế. Thực tế kế toán cho thấy hầu hết các quốc gia trên thế giới đều tích cực hội nhập nhưng mỗi quốc gia có những bước đi, cách thức và tốc độ hội nhập khác nhau. Bài viết tập trung nghiên cứu về sự đa dạng trong kế toán trên thế giới đã đặt ra yêu cầu hòa hợp cũng như sự nỗ lực hòa hợp, hội tụ kế toán trên thế giới ở một số khu vực cũng như ở Việt Nam.
Từ khóa: Hòa hợp; hội tụ; báo cáo tài chính (BCTC); chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS)*

1. Sự đa dạng trong kế toán tại các quốc gia và yêu cầu hòa hợp

Sự đa dạng trong kế toán giữa

các quốc gia gây nên nhiều khó khăn cho các bên liên quan khi sử dụng thông tin BCTC. Một trong những khó khăn là việc lập BCTC hợp

nhất của các tập đoàn có hoạt động ở nước ngoài, những doanh nghiệp huy động vốn trên thị trường vốn quốc tế... Bên cạnh đó, sự đa dạng còn

tạo ra những khó khăn trong so sánh, phân tích BCTC giữa các quốc gia. Đặc biệt sự đa dạng trong kế toán gây nên việc thiếu thông tin tài chính có chất lượng cao.

Trước khi thành lập Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế năm 1973, các nước trên thế giới có rất nhiều sự khác biệt trong kế toán. Ví dụ ở Vương Quốc Anh, Australia và New Zealand, các công ty có thể đánh giá lại tài sản cố định nhưng ở Mỹ và Canada, điều này không được phép. Sự khác biệt này còn lớn hơn nữa giữa các nguyên tắc kế toán được chấp nhận phổ biến (GAAP) của các nước Anh-Mỹ và các nước thuộc Liên minh Châu Âu và các nước khác. Đối với các nước đang phát triển, việc công bố các thông tin tài chính là rất ít và chưa bài bản. Khi thương mại quốc tế có sự mở rộng mạnh mẽ trên toàn thế giới, các hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, và các giao dịch thương mại xuyên biên giới cũng phát triển nhiều hơn. Chính vì thế, nhu cầu thông tin tài chính cần được lập trên cơ sở các thông lệ chung đảm bảo sự so sánh tương đối. Những người soạn thảo chuẩn mực kế toán đã xuất phát từ nhu cầu của thị trường, các công ty đa quốc gia, các thị trường chứng khoán, các ủy ban chứng khoán, các tổ chức cho vay quốc tế và các tổ chức khác về việc giảm sự đa dạng trong kế toán và gia tăng sự hòa hợp giữa các chuẩn mực kế toán. Điều này thúc đẩy sự kêu gọi cho việc cần phải có sự

hòa hợp và tiến đến hội tụ về chuẩn mực lập BCTC quốc tế.

2. Nỗ lực hòa hợp, hội tụ kế toán trên thế giới của các quốc gia, Việt Nam và khu vực

Hòa hợp trong kế toán là quá trình làm giảm sự khác biệt, hội tụ là việc áp dụng một hệ thống chuẩn mực kế toán chung trên toàn thế giới. Hòa hợp và hội tụ trong kế toán là một quá trình diễn ra lâu dài. Hòa hợp kế toán diễn ra có thể là sự hòa hợp trong các chuẩn mực kế toán hoặc hòa hợp trong thực tiễn hành nghề kế toán. Nhiều tổ chức quốc tế đã tham gia, ủng hộ vào những nỗ lực hòa hợp, hội tụ kế toán ở cấp độ khu vực hay thế giới. Hai tổ chức quan trọng nhất trong nỗ lực này chính là Liên minh Châu Âu (EU) và Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế. Tổ chức các Ủy ban chứng khoán quốc tế (IOSCO), Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC), Diễn đàn quốc tế về Phát triển nghề nghiệp kế toán (IFAD) cũng đã và đang có những nỗ lực về sự hòa hợp kế toán trên thế giới.

IOSCO hiện nay là một tổ chức đứng đầu cho các ủy ban chứng khoán trên thế giới với khoảng 177 thành viên chính thức, liên kết từ hơn 100 quốc gia (trong đó có Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ). Mục đích hoạt động của IOSCO cũng là để đảm bảo có được những quy định tốt hơn cho thị trường chứng khoán ở cấp

độ quốc gia và quốc tế. Vì thế, IOSCO sẽ cố gắng đảm bảo sự chính trực, toàn vẹn của thị trường thông qua việc áp dụng nghiêm ngặt các chuẩn mực và sự tôn trọng tính thực thi. IOSCO hoạt động để giúp đỡ cho các công ty đa quốc gia có thể chào bán và niêm yết chứng khoán xuyên biên giới, IOSCO kiên định ủng hộ việc thông qua hệ thống chuẩn mực kế toán có chất lượng cao cho các công ty niêm yết xuyên quốc gia.

Liên minh Châu Âu: Mục tiêu của Liên minh Châu Âu là tạo ra một môi trường kinh doanh đồng nhất, cố gắng hòa hợp các quy định trong thực tiễn lập BCTC của cộng đồng kinh tế bằng cách ban hành các chỉ thị mà quốc gia thành viên phải kết hợp chặt chẽ các quy định về luật pháp. Hai hướng dẫn với mục đích hòa hợp trong lĩnh vực kế toán: Hướng dẫn Thứ 4 (ban hành năm 1978) liên quan đến các quy định trong đánh giá giá trị, yêu cầu về trình bày và hình thức của BCTC; và Hướng dẫn Thứ 7 (ban hành 1983) liên quan đến BCTC hợp nhất. Những quy định này có sự ảnh hưởng đáng kể đối với kế toán và lập BCTC hợp nhất tại Liên minh Châu Âu. Việc đánh giá lợi nhuận của các quốc gia trong Liên minh vẫn có sự khác nhau một phần vì những chỉ thị này vẫn chưa quy định được hết các nội dung quan trọng, như kế toán hoạt động thuê và cho thuê, xử lý chênh lệch tỷ giá, thuế thu nhập, hợp đồng xây dựng... Mặc dù những chỉ thị

này không tạo nên được sự so sánh đầy đủ giữa các quốc gia thành viên nhưng đã giảm bớt sự khác biệt về số liệu trên BCTC. Thêm vào đó, các chỉ thị này cũng đã đưa ra được một khung cơ bản trong kế toán đã được thông qua bởi các quốc gia trong khu vực liên quan đến các mô hình kế toán. Với những biến cố lịch sử về kinh tế, chính trị cuối những năm 1980 đầu năm 1990, vào năm 1990, Ủy ban Châu Âu đã nhận định rằng không có thêm các hướng dẫn liên quan đến kế toán nữa, mà thay vào đó năm 1995 Ủy ban Châu Âu đã cùng với Ủy ban Chuẩn mực Kế toán quốc tế nỗ lực trong việc tạo nên sự hòa hợp sâu hơn về mặt quốc tế các chuẩn mực kế toán. Năm 2000 Liên minh Châu Âu đã công bố chiến lược hội nhập nhằm mục tiêu xây dựng một bộ chuẩn mực thống nhất có chất lượng cao cho toàn thị trường chứng khoán Châu Âu, trong đó có 2 sự lựa chọn là chuẩn mực kế toán quốc tế hoặc US GAAP. Tuy nhiên trên thực tế cũng còn khá nhiều các doanh nghiệp ở các quốc gia vẫn sử dụng chủ yếu các GAAP quốc gia, như Pháp, Ý.

Từ tháng 1/2005, tất cả các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán đều phải áp dụng IFRS để lập BCTC hợp nhất, các công ty chưa niêm yết được khuyến khích áp dụng. Ngoài ra EU đề ra các bước đi thích hợp bao gồm việc hình thành cơ chế phê chuẩn các IAS cụ thể áp dụng tại EU, cơ chế xử lý

những vấn đề kỹ thuật, cơ chế giám sát việc tuân thủ. Các quốc gia Châu Âu cũng đã có những lộ trình và có những bước đi nhằm tăng cường việc sử dụng IFRS, Pháp gần đây đã tập trung thảo luận các vấn đề như: Giới thiệu các chuẩn mực kế toán quốc tế và ưu tiên đối với các vấn đề đơn giản dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; phân tích sự khác biệt giữa IFRS và luật thuế... Chính phủ các quốc gia thành viên cho phép các doanh nghiệp không niêm yết được phép áp dụng IAS đối với các báo cáo riêng của công ty. Tháng 7/2002, Quy định IAS (có tên gọi là Regulation No.1606/2002 ban hành ngày 19/7/2002) chính thức được thông qua yêu cầu tất cả các công ty niêm yết trên thị trường phải lập BCTC hợp nhất cho kỳ kế toán bắt đầu từ năm 2005 theo chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS IFRS. Mong muốn của những nhà ban hành chính sách Châu Âu kỳ vọng giúp cho BCTC các công ty niêm yết châu Âu trở nên minh bạch và tăng tính so sánh, giúp cho thị trường vốn Châu Âu thực hiện được tốt chức năng vốn có của nó. Năm 2014, Ủy ban Châu Âu đã thực hiện dự án quan trọng về đánh giá ảnh hưởng của Quy định IAS (IAS Regulation) về việc yêu cầu các công ty niêm yết áp dụng IFRS nhân kỷ niệm 10 năm ban hành đối với toàn Liên minh Châu Âu. Mục tiêu của dự án này là để đánh giá những ảnh hưởng về mặt kinh tế của việc áp dụng hệ thống

chuẩn mực lập BCTC quốc tế và xác định liệu quy định IAS đã đạt được mục tiêu của nó hay không và cũng muốn nghiên cứu thực tế là sau một thập kỷ áp dụng, liệu những mục tiêu đó có còn phù hợp và để phát hiện ra những khu vực cần phải cải thiện hơn nữa. Trong dự án này, các Hiệp hội nghề nghiệp có uy tín trong khu vực cũng tham gia đánh giá, trong đó có Viện Kế toán Công chứng Anh và Xứ Wales (ICAEW) năm 2015 có tựa đề “Moving to IFRS reporting: seven lessons learned from the Europe experience” (tạm dịch: quá trình lập BCTC chuyển sang IFRS: 7 bài học kinh nghiệm từ Liên minh Châu Âu) cũng đưa ra những thành tựu mà quy định IAS đã đạt được, những bài học đưa ra và ICAEW nhận định rằng về cơ bản, những mục tiêu mà Ủy ban Châu Âu kỳ vọng về cơ bản đã đạt được, làm tăng tính so sánh của các thông tin tài chính, tăng tính minh bạch và giúp sức rất nhiều cho các tập đoàn trong việc chào bán và niêm yết chứng khoán trong khu vực, tạo nên thị trường vốn sôi động, hiệu quả hơn.

Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế: Bên cạnh sự kiện có liên quan đến Liên minh Châu Âu, các dự án tăng cường tính so sánh của các BCTC cũng được diễn ra, nổi bật và quan trọng là các hoạt động diễn ra vào năm 1989 đến năm 1993, hoạt động được mô tả như giai đoạn thứ 2 của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế.

- Lần ban hành đầu tiên vào

năm 1989 của Khuôn khổ chung về Lập và Trình bày BCTC đã đưa ra mục tiêu của BCTC, các đặc điểm định tính của thông tin tài chính, khái niệm về các đối tượng phản ánh của BCTC, tiêu chí ghi nhận các đối tượng này.

- Hoạt động thứ hai trong dự án tăng cường tính so sánh của thông tin tài chính là giảm bớt đi các cách xử lý khác nhau trong kế toán thông qua Hệ thống Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS). Kết quả của dự án này chính là 10 chuẩn mực kế toán quốc tế đã được sửa đổi và ban hành năm 1993, có hiệu lực năm 1995.

- Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (có tên viết tắt lúc này là IASC) bắt đầu bằng Thỏa thuận IOSCO năm 1993 và kết thúc bằng việc lập nên Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (với tên viết tắt IASB) năm 2001. Việc hình thành nên IASB, với sự thay đổi từ tập trung vào sự hòa hợp trong kế toán sang sự hội tụ hay thiết lập một hệ thống chuẩn mực kế toán toàn cầu là điểm nhấn để IASB ban hành **Các chuẩn mực về lập BCTC quốc tế (IFRS)**.

Các tổ chức và hội nghề nghiệp trên thế giới: Áp lực hòa hợp trong nghề nghiệp kế toán toàn cầu làm gia tăng tầm quan trọng của các tổ chức nghề nghiệp xuyên quốc gia như Ủy ban Chuẩn mực kế toán IASB và Liên đoàn Kế toán quốc tế IFAC. Chính phủ nhiều nước đã sử dụng các mô hình được giới thiệu bởi các tổ chức quốc tế làm hướng dẫn cho hoạt động nghề

NGHIỆP của họ. Nỗ lực thúc đẩy toàn cầu hoá và thương mại hóa nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trên toàn thế giới là một trong những xu hướng hiện nay.

Các tổ chức nghề nghiệp của các quốc gia đã và đang phát triển được Chính phủ giao cho thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tương tự như các chức năng, nhiệm vụ của các Hội nghề nghiệp quốc tế.

Riêng 2 loại công việc sau trong từng quốc gia, Chính phủ giao cho các Hội nghề nghiệp có sự khác nhau là:

- Việc công bố các Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán có 3 cách thức triển khai: (1) Giao cho Hội nghề nghiệp thực hiện, (2) Hội nghề nghiệp nghiên cứu, soạn thảo trình Chính phủ ban hành và công bố, (3) Cơ quan của chính phủ có sự phối hợp với hội nghề nghiệp nghiên cứu, soạn thảo, ban hành và công bố.

- Việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ hành nghề có 2 cách thức triển khai: (1) Hội nghề nghiệp thực hiện được Nhà nước thừa nhận; (2) Cơ quan nhà nước có sự phối hợp của Hội nghề nghiệp tổ chức thực hiện.

Làn sóng toàn cầu hóa đầu tiên của ngành kế toán vào cuối những năm 1900 có ba hình thức.

Thứ nhất, đã có sự “bất chước” tên và cấu trúc nghề nghiệp đã được thiết lập ở Anh Quốc (Parker, 2005). Trong một số trường hợp, điều này phản ánh sự dịch chuyển của kế toán viên từ Anh Quốc sang các thuộc địa (Sian,

2011) nhưng thường chỉ đơn giản là phản ánh kiến thức về một mô hình thành công của sự tiến bộ trong nghề nghiệp. Ví dụ, đáng chú ý là có rất nhiều «Viện Kế toán công chứng» trên khắp Vương quốc liên hiệp Anh được hình thành mà không có Hiến chương Hoàng gia. Thuật ngữ “công chứng- Chartered” đã trở thành một thương hiệu có giá trị và đã được sử dụng bất kể tính hợp pháp của thuật ngữ trong một thẩm quyền cụ thể nào đó (Bakre, 2005, 2006). Sự “bất chước” mô hình của Anh Quốc được thay đổi trong bối cảnh địa phương dựa trên những ràng buộc chính trị hoặc sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng thuộc về giáo dục để có thể thực hiện được đầy đủ mô hình của Anh Quốc (Poullaos và Sian, 2010).

Thứ hai, một số hiệp hội ở trung tâm của các mạng lưới để quốc đã sử dụng các thuộc địa để thúc đẩy những mong muốn của họ ở quê hương và trong một số trường hợp đã thành lập các “chi nhánh” của hiệp hội của họ hoặc đưa ra các kỳ thi ở các địa điểm xa (đáng chú ý nhất trong số những hiệp hội tham gia vào nghề nghiệp sau đó là Hiệp hội Kế toán viên công chứng Anh quốc ACCA- Briston & Kedslie, 1997; Annisette, 1999, 2000). Nghiên cứu của Chua và Poullaos (1998) cho thấy mối quan hệ phức tạp giữa nỗ lực của một hiệp hội kế toán để đạt được sự công nhận cũng như định vị chính nó đối với các hiệp hội kế toán khác trong cùng Liên

hiệp Anh, trong khi cũng định vị chính nó đối với các hiệp hội kế toán khác cùng liên hiệp. Hiện vẫn chưa có một cuộc kiểm tra đủ dài về chiến lược toàn cầu của ACCA nhưng điều này sẽ hữu ích nếu đánh giá đầy đủ nỗ lực tạo ra một danh vị kế toán xuyên quốc gia bởi một hiệp hội nghề nghiệp (Annisette và Trivedi, 2013).

Thứ ba, đã có những khát vọng tạo ra một nghề nghiệp toàn cầu với một tiêu chuẩn vượt qua các ranh giới chính trị hoặc thông qua đàm phán các thoả thuận thừa nhận lẫn nhau, điều này sẽ cho phép kế toán viên tự do di chuyển giữa các quốc gia hoặc tạo ra một danh xưng được chứng nhận toàn cầu liên quan đến nghề nghiệp kế toán (Shafer & Gendron, 2005). Việc sử dụng các thoả thuận thừa nhận lẫn nhau cho phép các hiệp hội của Anh Quốc đối mặt với các hiệp hội tại chính các nước thuộc địa của họ mà cùng sử dụng một danh xưng “Các nhà kế toán viên công chứng-Chartered Accountants” vì mục tiêu ban đầu là đảm bảo rằng các kế toán viên của Anh Quốc không bị từ chối các cơ hội làm việc tại các thuộc địa của họ. Việc tạo ra một danh xưng nghề nghiệp duy nhất xuyên quốc gia là vấn đề được bàn tới rất nhiều trong những năm gần đây. Poullaos và Sian (2010) đã chỉ ra những ảnh hưởng kéo dài của Đế quốc Anh lên các tổ chức kế toán trên toàn thế giới. Mức độ ảnh hưởng thể hiện sự khác nhau về mô hình chuyên nghiệp

hoá, phụ thuộc phần nào vào bản chất của thuộc địa (mục đích định cư hay mục đích đến chỉ để khai thác) và đặc điểm của nền kinh tế. Brock và Richardson (2013) mở rộng tập trung vào các vùng lãnh thổ “ủy thác”, chẳng hạn như Đất Thánh (Holy Lands) sau Thế chiến thứ nhất, được cai trị nhưng không còn là thuộc địa của Anh Quốc. Khát vọng về sự hội nhập nghề nghiệp kế toán- kiểm toán phản ánh sự mở rộng của các hãng kiểm toán, kế toán vào các thị trường mới nổi và tính hiệu quả về mặt chi phí của sự hòa hợp trong kế toán, ưu điểm của sự hòa hợp trong kế toán sẽ làm giảm chi phí cho các hãng quốc tế (Cooper và cộng sự, 1998; Robson và cộng sự, 2006). Sự mở rộng của các hãng kế toán, kiểm toán chuyên nghiệp và ảnh hưởng của họ trong các vấn đề phát triển nghề nghiệp đã khiến Cooper và Robson (2006) nghiên cứu xem xét vị trí của các hãng kiểm toán cũng như vai trò của sự chuyên nghiệp hóa. Nghiên cứu của Caramanis (1999, 2005) về ảnh hưởng của các hãng kiểm toán lớn đến các quy định và cấu trúc của nghề kiểm toán ở Hy Lạp đã cung cấp bằng chứng về tầm quan trọng của mối quan hệ này.

Một khía cạnh khác của sự toàn cầu hóa về nghề nghiệp là việc tạo ra một chứng chỉ mang tính toàn cầu (Shafer & Gendron, 2005) được biết đến ban đầu là dự án XYZ và cuối cùng đưa ra gợi ý rằng ngành nghề kế toán quốc tế

mà sử dụng một dấu hiệu nhận dạng thông qua các chứng chỉ nghề nghiệp đã thay đổi quan niệm của kế toán từ vai trò truyền thống sang vai trò của việc lãnh đạo- tư duy. Dự án bị dừng đột ngột khi Hoa Kỳ từ chối khái niệm này, nhưng việc thông qua danh xưng CPA gần đây ở Canada (mặc dù là Chartered Professional Accountant chứ không phải Certified Public Accountants như ở Mỹ), và sự sáp nhập của CIMA và AICPA vẫn đưa ra những gợi ý rằng sự hòa hợp trong kế toán vẫn là chiến lược dài hạn của những nhà quản lý nghề nghiệp ở Mỹ (Richardson và Kilfoyle, 2012).

Các quốc gia ASEAN: Các quốc gia ASEAN đang được Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hỗ trợ sự phát triển của thị trường vốn toàn cầu, tăng trưởng của các doanh nghiệp đa quốc gia. Các hoạt động kế toán chuyên nghiệp của các nước ASEAN đang được nhiều bên xem xét một cách kỹ lưỡng và cẩn trọng. Do đó, các nước ASEAN đang phải chịu áp lực về một bộ tiêu chuẩn kế toán thống nhất. Việc hội tụ các tiêu chuẩn kế toán khu vực với IFRS là một trong những mối quan tâm ngày càng tăng giữa các bên có lợi ích trong các nước ASEAN.

Về vấn đề này, Liên đoàn Kế toán ASEAN (AFA) đóng một vai trò quan trọng. AFA được thành lập vào năm 1977 với tư cách là người duy trì sự hài hoà của ngành kế toán trong

ASEAN. AFA ban đầu có ý định cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho các cơ quan thành viên của mình trong việc xây dựng và thông qua các tiêu chuẩn kiểm toán và kế toán, thực hành với quan điểm cuối cùng là thiết lập một quy định chung ASEAN cho ngành kế toán (AFA 1977). Tuy nhiên, với sự toàn cầu hoá về dịch vụ và hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính ở Đông Á, hội đồng AFA đã quyết định khuyến khích các thành viên của mình hội tụ các chuẩn mực và thực hành nghề nghiệp dựa trên các chuẩn mực đã được ban hành của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (ISAB) và Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC). Một số nước trong khu vực như Malaysia, Indonesia, Philippines... đã có những động thái rất tích cực bằng cách dạy tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ 2 của họ và dạy cả tiếng của các nước trong khu vực. Họ cũng đào tạo thêm cả các kỹ năng mềm, kỹ năng ứng xử và tìm hiểu về văn hóa, về kinh tế của các nước cộng đồng kinh tế Asean (AEC) với chiến lược có thể xuất khẩu lao động trong lĩnh vực kế toán- kiểm toán. Hầu hết các nước trong khối ASEAN đều đã, đang hoặc sẽ trong quá trình áp dụng và thực hiện các chuẩn mực kế toán và kiểm toán quốc tế cho cả khu vực tư nhân và khu vực công. Tuy nhiên, có những vấn đề đáng kể về năng lực trong cả hai khu vực này, đặc biệt ở các nước kém phát triển hơn trong ASEAN. Các quốc gia này phải đối mặt với một

nhiệm vụ khó khăn để thực hiện thành công kế hoạch cải cách lại lĩnh vực kế toán, kiểm toán và sẽ cần hỗ trợ kỹ thuật đáng kể và hỗ trợ tài chính trong thời gian trung hạn. Hiện hầu hết các hỗ trợ đang được cung cấp ở cấp độ quốc gia và trong nhiều trường hợp nó là không chính thức và không được sắp xếp theo trình tự hoặc được ưu tiên một cách hợp lý.

AFA cũng đã bắt đầu thảo luận với IFAC về việc trở thành một Tổ chức Khu vực được thừa nhận và công nhận tầm quan trọng của việc đạt được sự công nhận quốc tế chính thức. AFA dự định xây dựng một kế hoạch chiến lược và trong quá trình đó, sẽ cần phải xem xét nhiệm vụ và vai trò mà các tổ chức thành viên trong việc phát triển nghề nghiệp kế toán và kiểm toán khu vực ASEAN. Nhiều khuyến nghị đưa ra có thể làm tăng mối quan ngại về chủ quyền quốc gia, các tổ chức thành viên của AFA sẽ cần phải cân bằng những mối quan tâm của các quốc gia với những gì họ nhất trí vì lợi ích tốt nhất của cộng đồng kinh tế ASEAN. Dựa trên các quyết định về nhiệm vụ và vai trò tương lai của AFA, sẽ cần xác định nhu cầu phát triển năng lực tổ chức của chính AFA, bao gồm cả việc xem xét cơ cấu tổ chức dự kiến (ví dụ: thư ký thường trực làm việc toàn thời gian), khả năng tiếp cận với năng lực kỹ thuật (từ các thành viên AFA so với nhân viên hoặc cố vấn cố định), tính bền vững trong

các điều khoản về các nguồn lực tài chính và nguồn tài trợ (đóng góp của thành viên hay sự hỗ trợ của các đối tác phát triển).

Hiện nay tất cả các nước ASEAN đều đã tuân thủ các chuẩn mực về lập BCTC của IFRS ở các mức độ khác nhau. Các quốc gia ASEAN đã xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia dựa trên hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế như Philippin, Việt Nam... Trong đó mức độ vận dụng IAS để xây dựng bộ chuẩn mực riêng ở các quốc gia này hiện vẫn khác nhau cả về nội dung từng chuẩn mực cũng như số lượng các chuẩn mực được ban hành. Việt Nam gồm 26 VAS, Thái Lan gồm 34 TAS, Singapore gồm 38 FRS... Nhiều nước đã áp dụng IFRS hoặc có kế hoạch chuyển đổi sang IFRS, chẳng hạn, năm 2018 Singapore đã áp dụng gần như toàn bộ IFRS cho các công ty niêm yết Malaysia đã áp dụng cho các công ty có vốn nước ngoài từ nhiều năm trước, các công ty còn lại áp dụng từ 2012, Thái Lan áp dụng IFRS từ năm 2011 cho một số công ty niêm yết, một số công ty niêm yết năm 2013 và các công ty còn lại năm 2015. Tại Việt Nam, hiện nay đã xây dựng lộ trình áp dụng IFRS mà trước mắt cho các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Trên thực tế, năng lực áp dụng IFRS tại một số quốc gia ASEAN là khá thấp, ngoại trừ các nước phát triển hơn. Rào cản về ngôn ngữ và năng lực của nhóm các nước kém phát

triển hơn trong khu vực đòi hỏi các nước này sẽ phải nỗ lực rất nhiều để thực hiện đầy đủ và tuân thủ các chuẩn mực đã được thông qua mà không có sự hỗ trợ đáng kể trong trung hạn. Những công việc quan trọng cần thiết để đảm bảo rằng có những cơ chế bền vững được áp dụng:

- Dịch và phát hành các chuẩn mực và sau đó cập nhật chúng theo các chuẩn mực mới được ban hành;

- Phối hợp đào tạo (đặc biệt với các kế toán viên, kiểm toán viên hiện tại mà nhiều người trong số họ không có trình độ đại học hoặc trình độ kế toán được quốc tế được công nhận);

- Theo dõi việc tuân thủ các chuẩn mực đã được thông qua. Hiện nay đang phát sinh nhu cầu rất quan trọng nhưng chưa được đáp ứng, đó là việc phát triển năng lực và đào tạo về áp dụng thực tiễn các IFRS. Do đó AFA có thể gia tăng thêm giá trị bằng cách phối hợp xây dựng năng lực khu vực, nên tập trung và tạo điều kiện tiếp cận với kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm áp dụng từ chính các nước thành viên trong khu vực. Thực tế một số nước ASEAN áp dụng các phiên bản IAS trước đây, trong khi các nước khác sử dụng phiên bản đã được sửa đổi của IAS. Điều này sẽ làm giảm đáng kể các ưu điểm về tính nhất quán, tính so sánh được cũng như tính mới của phiên bản IAS sửa đổi. Trong bối cảnh thành lập cộng đồng kinh tế ASEAN và quá trình toàn cầu

hóa ngày càng sâu rộng trong kế toán thì điều này sẽ không hữu ích. Vì vậy, AFA có vai trò quan trọng trong việc gia tăng các lợi ích từ việc áp dụng và thực hiện các chuẩn mực Kế toán Quốc tế sửa đổi trong các nước ASEAN.

Việt Nam: Không nằm ngoài xu hướng hội nhập về lĩnh vực kế toán như các nước trên thế giới, Việt Nam xác định rõ được mục tiêu hội nhập thông qua việc cần phải xây dựng một bộ chuẩn mực riêng với nguyên tắc vận dụng có chọn lọc IAS, phù hợp với đặc điểm nền kinh tế và trình độ quản lý của doanh nghiệp Việt Nam. Từ những năm 2000 đến 2005, Việt Nam đã xây dựng và ban hành được 26 chuẩn mực kế toán (VAS) phản ánh được phần lớn các giao dịch của nền kinh tế thị trường. Như vậy có thể khẳng định sự ra đời của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam đã tạo ra một bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của kế toán Việt Nam, nâng cao tính công khai, minh bạch thông tin BCTC của các doanh nghiệp, gia tăng niềm tin đối với các nhà đầu tư và tạo ra cơ sở quan trọng để Việt Nam hội nhập quốc tế.

Việt Nam gia nhập AEC, tức là tham gia “Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kế toán trong Asean” trong khối, là bước tiến lớn về hội nhập nghề nghiệp kế toán trong khu vực. Tham gia thỏa thuận này, Việt Nam có một số cơ hội như tăng cường hội nhập với khu vực về lĩnh vực kế toán; tạo điều kiện thuận

lợi cho người Việt Nam (có chứng chỉ kế toán viên chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn Asean) được sang làm việc tại các nước trong khu vực và học hỏi kinh nghiệm tốt từ các quốc gia có bề dày phát triển trong lĩnh vực kế toán; đa dạng hóa đối tượng tham gia hoạt động kế toán tại Việt Nam. Tuy nhiên cũng sẽ đặt ra nhiều thách thức cho chính lao động Việt Nam tại thị trường dịch vụ kế toán trong nước bởi sự nhập khẩu nhân sự của các nước trong khu vực. AEC hình thành giúp cho thúc đẩy việc áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán theo IFRS, IAS. Việc gia nhập AEC đòi hỏi Việt Nam phải nhanh chóng xây dựng một khung kế toán, kiểm toán mới phù hợp với tiêu chuẩn chung của các nước trong khu vực cũng như tăng cường tính hòa hợp với thông lệ kế toán quốc tế.

Theo định hướng của Bộ Tài chính, dự kiến đến 2020, VAS phải được ban hành lại và ban hành mới trên cơ sở cập nhật những thay đổi của IFRS (VAS/VFRS). Hiệu lực của VAS/VFRS mới sẽ được bắt đầu từ 1/1/2020. Trong đó, các đơn vị có lợi ích công chúng sẽ dần chuyển đổi từ VAS/VFRS sang IFRS và đến 2025 phải hoàn tất quá trình chuyển đổi. Như vậy, từ sau năm 2025, việc áp dụng Chuẩn mực kế toán tại Việt Nam sẽ chia thành 3 cấp độ: Các đơn vị có lợi ích công chúng áp dụng IFRS; Các đơn vị khác áp dụng VAS/VFRS; Doanh nghiệp vừa và nhỏ áp

dụng Chế độ kế toán riêng cho SME. Hiện nay Bộ Tài Chính đang trong quá trình phối kết hợp với các trường đại học, các tổ chức nghề nghiệp và công ty kiểm toán lớn nghiên cứu nội dung các IFRS cũng như triển khai áp dụng đào tạo IFRS cho đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu nhằm

tăng cường kiến thức về IFRS và từng bước đưa nội dung IFRS vào giảng dạy ở trường đại học và phổ biến IFRS cho doanh nghiệp.

3. Kết luận

Hội nhập kế toán quốc tế đang là hướng đi tích cực của các

quốc gia trên thế giới. Những ích lợi từ việc hội nhập trong lĩnh vực kế toán đã góp phần giải quyết được nhiều vấn đề khác biệt về thông tin trình bày trên BCTC của các quốc gia, tạo thuận lợi trong việc so sánh thông tin BCTC đáp ứng xu hướng toàn cầu hóa kinh

xem tiếp trang 44

Tài liệu tham khảo

1. *Asean, Asean Mutual Recognition Arrangement on Accountancy Services, 2014*
2. *ICAEW, "Moving to IFRS reporting: seven lessons learned from the Europe experience", 2015*
3. *S.Chen, Z.Sun, và Y.Wang, "Evidence from China on Whether Harmonized Accounting Standards Harmonize Accounting Practices", Accounting Horizon 16, No.3, 2002, trang 183-197*
4. *Timothy Douppnik, Hector Perera, International Accounting, 4th edition, MacGrawHill Education, 2015*
5. *VACPA, Bản tin tóm tắt "Những ảnh hưởng của TPP và AEC đến thị trường tài chính Việt Nam", Tháng 2/2016*
6. *Worldbank Group, Current status of the accounting and auditing profession in Asean countries, 2014*

Thông tin tác giả

Phan Thị Anh Đào, Tiến sĩ
Khoa Kế toán, Học viện Ngân hàng
Email: phananhdaohvn@gmail.com

Nguyễn Thị Thanh Mai, Thạc sĩ
Khoa Kế toán, Học viện Ngân hàng
Email: mainguyenyb@gmail.com

Nguyễn Thị Bình, Thạc sĩ
Khoa Kế toán, Học viện Ngân hàng
Email: ntbinhkt@gmail.com

Summary

The global convergence in the accountancy profession

The journey to have a common set of international accounting standards started long ago which give it a professional shape and essence. For this goal, accounting regulation all over the world feel the necessity to shorten the gap among different streams of accounting practices through harmonization. There have been some urgent questions: How to increase the confidence of international investors when using financial statements of companies in different capital markets? How to minimize the costs and timing of financial reporting prepared in accordance with different GAAP? How to consolidate financial statements of subsidiaries in other countries according to the standards of parent companies? Therefore, some countries have not only reformed their accounting system to harmonize with international standards, but have also set a goal of convergence with international accounting standards. In fact, most countries have actively integrating to international standards but each nation has different steps and strategy of integration. The paper focuses firstly on the diversity of accounting in the world, then the requirements for harmony as well as the concerted efforts to converge accounting in the world as well as in Vietnam will be analyzed.

Keywords: Accounting convergence, accounting harmonization, accountancy body, IFRS.

Dao Thi Anh Phan, PhD.
Dean of Accounting and Auditing Faculty, Banking Academy

Mai Thi Thanh Nguyen, M.Ec.
Accounting and Auditing Faculty, Banking Academy

Binh Thi Nguyen, M.Ec.
Accounting and Auditing Faculty, Banking Academy

bước vững chắc ra thị trường nước ngoài là hướng đi đúng đắn cho các NHTM Việt Nam trong giai đoạn phát triển hiện nay. Tuy nhiên lựa chọn thời điểm nào, thị trường nào, loại hình kinh doanh nào khi quyết định đầu tư còn

tùy thuộc vào mục tiêu, chiến lược kinh doanh, tiềm lực, khả năng quản trị rủi ro của từng NH, do đó các NH cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để gặt hái thành công trên thị trường mà mình lựa chọn. ■

Tài liệu tham khảo

1. *Marketing ngân hàng, chủ biên TS. Trịnh Quốc Trung, NXB Thống kê 2010*
2. *Báo cáo thường niên năm 2014,2015,2016 của Sacombank, Vietinbank*
3. <http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/kinh-te-dau-tu/ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-va-cau-chuyen-mo-rong-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-32018.html>
4. *Thông tư 10/2016/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn Nghị định 135/2015/NĐ-CP về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài*
5. <http://cafef.vn/nhung-con-so-bat-ngo-ve-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-cua-doanh-nghiep-viet-20170929080324102.chn>
6. *Website của các NHTM Việt Nam.*

Thông tin tác giả

Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Tiến sĩ
Khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng
Email: thuyntc@hvn.edu.vn

Summary

Expanding globally- business strategy for Vietnamese commercial banks

Upon the international economic integration trend in banking industry, the gradual reduction in governmental protection, the removal of trade barriers, the continuous technological innovation and the actual growing market demand, Vietnamese commercial banks need appropriate strategies to ensure sustainable development and improve their competitiveness in the market. Under current socio-economic conditions, each bank should depend on its resources as well as strategic objectives to develop a suitable business strategy. With regard to well-established domestic banks, doing market research and expanding business activities to foreign markets, starting with the regional market should be concerned as a crucial investment direction, especially in the context of deepening global integration.

Key words: commercial bank, expanding market, business.

Thuy Thi Cam Nguyen, PhD.
International Business Faculty, Banking Academy of Vietnam

tiếp theo trang 25

tế. Nhiều quốc gia và khu vực kinh tế thế giới đang hướng tới hội tụ với chuẩn mực quốc tế và tích cực tham gia xây dựng chuẩn mực quốc tế thành chuẩn mực toàn cầu chất lượng cao. Việt Nam đã xác định hướng hội nhập trước mắt là hài hoà với chuẩn mực kế toán quốc tế và trên thực tế cũng đã có nhiều động thái tích cực để thực hiện mục tiêu đó. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam đang chủ yếu áp dụng Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam với khoảng cách ngày càng xa so với IFRS, do đó, đây là thời điểm phù hợp để Việt Nam thúc đẩy việc áp dụng IFRS phù hợp với bối cảnh chung của thị trường kế toán trong tương lai. ■

tiếp theo trang 10

VAMC cũng như các TCTD; Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thủ tục rút gọn trong thi hành án...

Hướng tới sự phát triển của thị trường mua bán nợ ngân hàng và doanh nghiệp cần có sự quyết tâm của Chính phủ và sự tham gia tích cực của các tổ chức, đơn vị có liên quan trọng việc xây dựng và đưa thị trường mua bán nợ vào hoạt động một cách có hiệu quả. ■